

# **TÌM HIỂU VỀ MÔ HÌNH NÔNG NGHIỆP HỮU CƠ BÁC VI VĂN NHẤT**

**Tiến trình, bài học kinh nghiệm và thách thức trong qui hoạch, sử dụng các loại hình canh tác trong mô hình nông nghiệp sinh thái trên nương rẫy**

# Nội dung trình bày

Phần 1: Lịch sử hình thành mô hình Già Nhất

Phần 2: Sơ đồ hiện trạng và lát cắt sinh thái

Phần 3: Phân khu chức năng của mô hình. Các phân khu: đặc điểm, vai trò

Phần 4: Các dụng cụ lao động trên mô hình

Phần 5: Sự liên kết giữa các phân khu chức năng

Phần 6: Các khó khăn trong quá trình xây dựng mô hình

Phần 7: Bài học kinh nghiệm

Phần 8: Phương hướng trong thời gian tới

# Phần 1: Lịch sử hình thành của mô hình Già Nhất

- Trước 1988, chưa có mô hình, nhà ta lên dốc, xuống khe, làm rẫy như người trong bản.
- Đến năm 1988, thấy gia đình mình khổ quá, càng ngày càng phải đi xa, càng ngày càng ít rừng, bác thấy tội quá, tội vợ tội con, “năm được mùa thì cười, mất thì khóc”. Ta bàn với gia đình bỏ rẫy thôi.
- Năm 1989, nhà ta bỏ hẳn rẫy để làm ruộng nước. Sau khi làm ruộng nước thấy đủ ăn, con cái đi học, bác để ruộng cho vợ con làm, mình đi kiếm rùa vì họ đi nhiều.

# Quá trình hình thành của mô hình

- Năm 1993, bác đi rừng kiếm rùa;
- Đến 1994 - 1995 bác đi làm ván. Đi được một năm mình cứ nghĩ “đi được lần nào thì được tiền, không đi thì hết tiền”. Nghĩ đi nghĩ lại sau này mình già rồi không đi được thì làm thế nào.
- Đến năm 1996 bác quyết định bỏ hẳn đi rừng để làm vườn ở gần nhà, gần bản.

# Quá trình hình thành của mô hình

- Khi hình thành khuôn vườn những năm đầu tiên bác trồng chủ yếu là quế vì ta chưa biết trồng cái gì mà.
- Năm 2004, bác gia nhập Hội làm vườn toàn xã với trung tâm TEW. Thời gian đó cô Lựu đến thường xuyên cầm tay chỉ việc tập huấn trồng cây (trồng lạc, keo, cỏ voi...).
- Cuối năm 2004 bác được đi thăm quan ở HEPA, Quảng Bình, Nghĩa Đàn bác được thấy bác Phước làm ruộng bậc thang. Bác về nhà thấy “đất ta dốc, đất ta không béo” ta làm thử xem và đã làm phải làm cho chắc chắn: “làm 1 lần còn hơn làm lại 10 lần”. Sau khoảng 3 tháng bác làm được 0,5ha vườn nhà (22 ruộng bậc thang) có thể canh tác được.

# Quá trình hình thành của mô hình

- Năm 2006 bác đi học với Thầy Geoff về: trồng và chăm sóc cây, làm vườn, lên luống vườn, làm phân ủ, và thiết kế từ nhà trở ra là vườn rau, chuồng gà, vườn rừng. Sau khi học xong bác về tiến hành quy hoạch vườn nhà và làm phân ủ.
- Trước khi chưa đi học bác cũng từng nghiên cứu làm vườn tìm cách quy hoạch nhưng vẫn chưa tìm ra, nhưng sau khi học về bác thấy có nhiều điều mình làm chưa được học xong mình mới biết cách để làm;

# Quá trình hình thành của mô hình

- Và trong năm 2006 đến 2007 bác làm được rất nhiều việc như thiết kế mương đồng mức, ao giữ nước, làm vòng tròn chuỗi để xử lý chất thải, đặc biệt quy hoạch khu chăn nuôi, canh tác...
  - Bác quy hoạch được 6 sào cỏ voi, khoang nuôi 17 con trâu bò. Phân trâu, bò lại được làm phân ủ.
  - Chuồng trâu, bò, lợn ở phía trên, cách 50m lên là rừng tự nhiên.
  - Mương đồng mức theo bờ rào thẳng xuống tận cuối ruộng, trên có chỗ làm tràn ra dần dần, nước được đổ vào vườn rau rồi chảy xuống ruộng, nên chất dinh dưỡng được thu gom hết. Tất cả những cách làm này bác đều áp dụng đúng với những gì được học.



# Quá trình hình thành của mô hình

- Những kiến thức học được cho bác hiệu quả cao, áp dụng được nhiều tuy nhiên cũng có cái không áp dụng được.
- Theo bác có thể ở đất của ta ẩm nhiều rồi ta che phủ cho cây là không thích hợp vì bác làm thử nghiệm thấy cây được che phủ kém phát triển, không bằng cách dọn sạch cỏ mà bản ta vẫn làm;

# Quá trình hình thành của mô hình

- Đến năm 2008 sức bác cũng yếu chưa làm được nhiều cho mô hình.
- Từ cuối năm 2008 đến nay mô hình vẫn chưa có gì thay đổi nhiều, bác vẫn còn một vùng đất trồng cây hàng năm nhưng bác chưa làm được ruộng bậc thang, mới chỉ làm được mấy bậc nhỏ để trồng các loại rau.

# Quá trình hình thành của mô hình

- Thực ra ý tưởng hình thành mô hình của bác xuất phát từ nhu cầu của bản thân, nhu cầu ăn uống hàng ngày. “Ta tự thấy đi rừng khổ từ đó mà nghĩ đến làm vườn để làm ăn thôi”
- Hiện tại mô hình cung cấp đủ nhu cầu ăn uống hàng ngày của gia đình bác, mô hình cũng cho thu nhập tuy không nhiều. Đặc biệt trước khi không có dịch bệnh thì thu nhập cũng khá. Nhìn lại những gì làm được nhà ta không có gì ân hận.

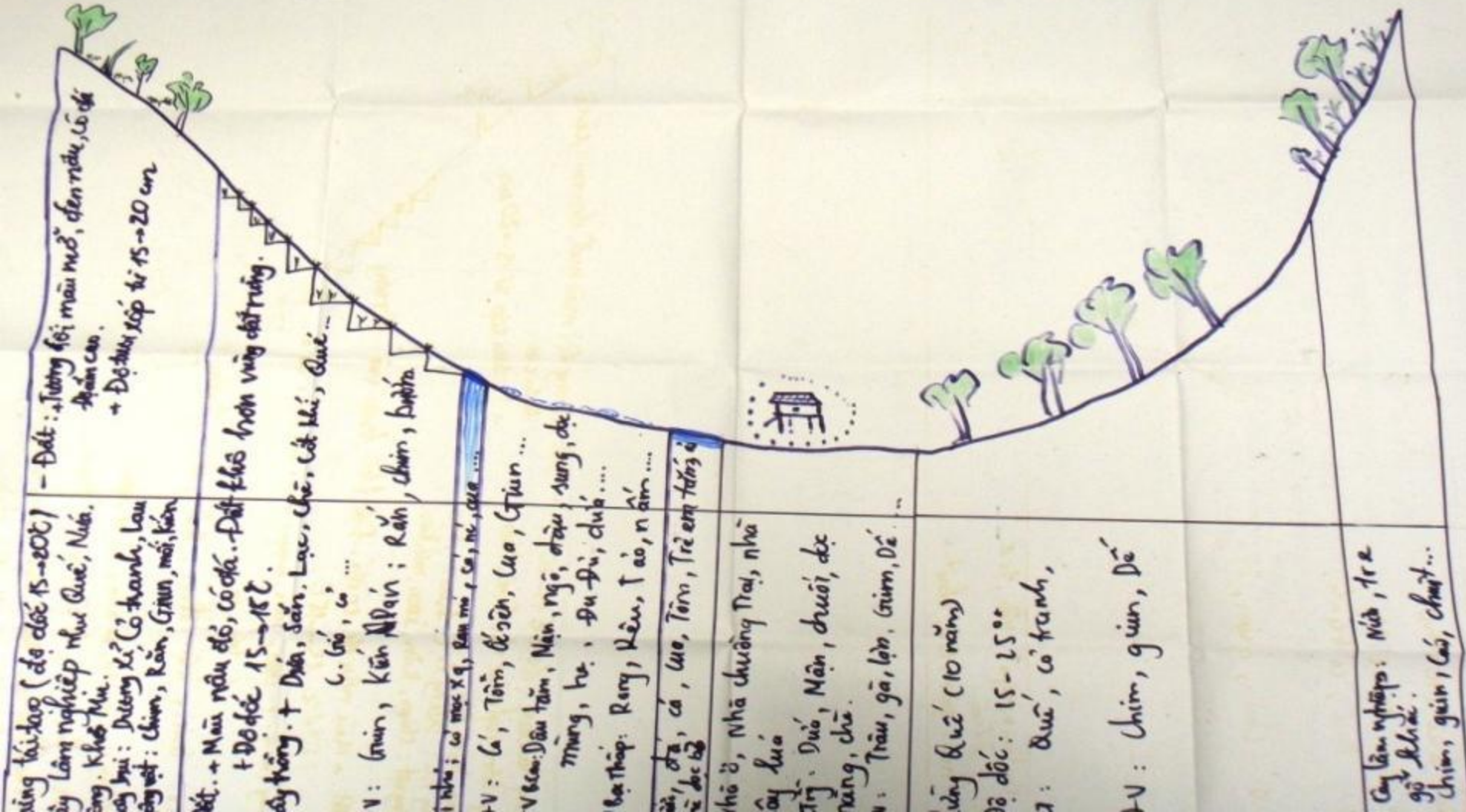
# **Phần 2: Sơ đồ hiện trạng và lát cắt sinh thái**



# Lát cắt sinh thái mô hình Già Nhất

Na Xai ngày 04-03-09

## SƠ ĐỒ LÁT CẮT SINH THÁI MÔ HÌNH BÁC N" VI VĂN NHẬT"



# **Phần 3: Phân khu chức năng của mô hình. Các phân khu: đặc điểm, vai trò**

# Khu trên cùng

- Phía trên cùng chòm đồi nhà ta trồng rừng có quế, cây mết là chủ yếu; ngoài ra còn 1 số cây bản địa như pomu, vàng tâm...
- Mình trồng rừng ở phía trên cùng vì có tác dụng, giữ ẩm, giữ nước, chống xói mòn điều hòa khí hậu.
- Vùng này còn cung cấp một lượng lớn chất dinh dưỡng cho phía dưới.
- Ngoài ra vì là cây lâm nghiệp, lâu năm lâu được khai thác và cần ít công chăm sóc nên bác trồng rừng ở phía trên cùng.



*Hình ảnh chòm rừng*



# Dưới khu trên cùng

- Tiếp theo dưới vùng trồng rừng là nơi trồng cây hàng năm. Vì là cây hàng năm, cần nhiều chất dinh dưỡng nên bác trồng ở phía dưới chỏm rừng để nhận được chất dinh dưỡng và nước do chỏm rừng cung cấp.
- Vì đất nhà ta là đất dốc nên bác thiết kế vùng này là hệ thống ruộng bậc thang (RBT) để canh tác.
- Làm ruộng bậc thang thì bác thấy giảm được xói mòn, nhà ta có thể canh tác được lâu dài mà không sợ bị mất đất.
- Trước khi bác không làm RBT sau một năm canh tác đất màu còn lại rất ít, giờ thì nhà ta chỉ cần bón thêm phân hàng năm là có cái để ăn rồi.
- Trên RBT nhà ta trồng xen canh nhiều loại cây, vì cây trồng đều có tác dụng chống xói mòn che phủ đất mà.



*Hình ảnh ruộng bậc thang*

# Khu dưới chân đồi

- Phía dưới chân đồi đất hơi bằng bác trồng những cây ngắn ngày, cây rau ăn hàng ngày, vì ta ăn hàng ngày nên ta trồng gần nhà để ta tiện chăm sóc, tiện thu hái.
- Và vì đây là đất khá bằng thích hợp trồng những cây rau. Ở đây có vùng đầm lầy bác ứng dụng cách lên luống để trồng cây.
- Vùng luống cao, đất khô bác trồng bông, đu đủ, dâu, cây rau... phía dưới nhiều nước bác trồng môn, rau ưa nước... làm ao nuôi ếch, lươn.



*Vùng trồng rau, nuôi lươn,  
ếch*

# Vùng chạy xung quanh chân đồi

- Chạy xung quanh chân đồi là mương cộng đồng và hệ thống 3 ao cá. Đây là nơi thu gom chất dinh dưỡng từ hệ thống cây trồng phía trên sau khi sử dụng một phần chảy xuống.
- Ao cá sẽ sử dụng một phần, còn lại chất dinh dưỡng theo nguồn nước tưới cho cánh đồng của bản. Bác làm ao cá ở đây vì thuận lợi nguồn nước và gần nhà nên ta dễ trông nom và chăm sóc. Hơn nữa ao cá là nơi thích hợp để nuôi vịt. Bác làm chuồng vịt ở trên bờ ao vừa là nơi nuôi vịt, vừa là nơi thu nhận nguồn phân từ vịt.
- Trên bờ ao nhà ta trồng nhiều loại cây trồng vừa làm mát ao vừa giữ cho bờ ao khỏi xói mòn.



*Hệ thống ao cá*

# Khu vực đất trũng chân đồi

- Theo bác cây nào cũng là cây cải tạo đất vì khi lớn hắt có tác dụng che phủ đất. Mình trồng đan xen nhiều loại cây thì càng tốt. Vì vậy chỗ nào trồng được cây là bác trồng.
- Trong vườn nhà ta bác trồng đan xen rất nhiều các loại cây. Như ở vùng rừng bác trồng quế, vàng tâm, pơ mu, cây bản địa... ở khu vực ruộng bậc thang bác trồng dứa làm hàng rào, bậc trên bác trồng sắn, 6 bậc ở giữa bác trồng lạc. Bậc dưới trồng gừng, riềng... khu vực trồng rau kết hợp cây ưa nước, không ưa nước, cây ưa bóng, cây cần nhiều ánh sáng...



*Khu vực đất trũng đa dạng  
cây trồng*

# **Phần 4: Các dụng cụ lao động trên mô hình bác**

# Các dụng cụ trên mô hình

- Trong khi trồng cây tùy từng loại cây khi trồng mà ta làm đất khác nhau.
- Nhưng theo kinh nghiệm của cha ông chỉ khi trồng chuối xong, mới chẻ cây chuối ra rồi trồng cây trầu vào, còn những cây trồng khác ta phát sạch cỏ vườn, lên luống cây để trồng, hoặc tía hạt, hoặc đào hố nhỏ vừa đủ gốc cây trồng thì tốt.
- Các dụng cụ lao động cũng chủ yếu là do bác tự làm, như nhà ta tận dụng dao hỏng để làm cái cào cỏ...



*Hình ảnh các dụng cụ lao động trên mô hình*

# Phần 5: Sự liên kết giữa các phân khu chức năng

# Sự liên kết giữa các phân khu chức năng

- Phía trên đỉnh là chỏm rừng, vùng này có tác dụng giữ nước, giữ ẩm, tạo khí hậu ổn định cho mô hình, giảm xói mòn khi mưa lớn. Đặc biệt hàng năm vùng rừng này cung cấp khối lượng lớn chất dinh dưỡng cho các vùng nằm ở phía dưới.
- Dưới vùng rừng là vùng trồng cây hàng năm. Vùng này cần nhiều công chăm sóc, cần nhiều chất dinh dưỡng nên bác đặt ở phía dưới vùng trồng rừng để hấp nhận được chất dinh dưỡng, và nước từ vùng rừng cung cấp. Chân vùng trồng cây hàng năm có nơi đất trũng bác trồng cây ưa cạn và cây dưới nước để không lãng phí đất.



# Sự liên kết giữa các phân khu chức năng

- Dưới vùng trồng cây hàng năm là hệ thống mương nước của cộng đồng, hệ thống mương này cung cấp nước cho vùng ruộng của bản Na Sai, hệ thống mương chạy quanh mô hình là nơi thu gom chất dinh dưỡng của mô hình để cung cấp cho vùng ruộng nước của bản.
- Sau hệ thống mương là hệ thống ao cá, các ao cá này ở phía dưới nhận được một phần nước và chất dinh dưỡng từ mương cộng đồng đưa lại. Hệ thống ao cá cũng là nơi thu nhận chất dinh dưỡng do vịt thải ra. Ao cá sử dụng một phần, còn lại được đưa vào mương cung cấp cho ruộng cộng đồng của bản.

# Sự liên kết giữa các phân khu chức năng

- Đất nhà ta cũng khá chua, hàng năm phải bón vôi cho đất. Còn về phân hóa học thì mô hình nhà ta không dùng bao giờ mà chỉ dùng phân ủ như đã được học ở HEPA trước đây.
- Thuốc bảo vệ thực vật nhà ta cũng không dùng. Một số bệnh thông thường ta có thể dùng thuốc thảo mộc để chữa.
- Chăn nuôi rất quan trọng vì chăn nuôi cho giá trị lớn. Nhà ta nuôi trâu, bò, lợn, gà, vịt, cá. Vừa để lấy phân chuồng làm phân ủ vừa là thức ăn của gia đình và cũng là nguồn tạo thu nhập cho gia đình.

# Phần 6: Các khó khăn trong quá trình xây dựng mô hình

# Các khó khăn trong quá trình xây dựng mô hình

1. Thách thức đầu tiên là xây dựng niềm tin trong gia đình:
  - Lúc đầu vợ con phản đối vì làm vườn thì lấy gì mà ăn? Trong khi đó tất cả người dân trong bản đi làm rẫy và đi rừng nhưng bác cứ vừa làm vườn vừa động viên mất 3 năm gia đình làm theo.
2. Sau khi hình thành được khuôn làm vườn:
  - Ta chưa biết trồng gì ngoài cây quế.

# Các khó khăn trong quá trình xây dựng mô hình

3. Sau này được sự giúp đỡ của trung TEW tạo điều kiện cho đi học để hoàn thiện dần mô hình. Đến năm 2008 mô hình tương đối ổn định.
- Nhưng sản phẩm làm ra trên mô hình chưa có nơi tiêu thụ, thu nhập trong vườn chưa có gì đáng kể.

# Các khó khăn trong quá trình xây dựng mô hình

4. Trong quá trình hình thành mô hình bác thấy vất vả nhất là ghép đá. Nhà ta xung quanh toàn đá, năm 2003 nước lũ đá tập trung nhiều ở khu vực quanh nhà ta, ta phải xếp đá xung quanh nhà và vườn.
- Làm mất nhiều công và nhiều sức lằm. Bác tận dụng những hòn đẹp để làm nơi giặt giũ, những hòn khác kê bờ.
  - Kê xong mình cũng phải suy nghĩ tìm tòi để trồng cây bảo vệ kê, và làm mát kê.
  - Nếu ta không làm thì khi mưa gió bờ vườn của nhà ta sẽ bị trôi hết. Nhà ta làm từ năm 2006 đến giờ cũng khá hoàn thiện.

# Các khó khăn trong quá trình xây dựng mô hình

5. Nhân lực trong gia đình thiếu, nhà ta có nhiều miệng ăn nhưng lại thiếu người làm vì con cái mỗi người một việc không tập trung về làm mô hình.
6. Bác hay gặp phải và nhiều người cũng gặp đó là “lúc đầu mình làm nên, sau 1, 2 đời nó bị tan hoang hết”. “Như nhà ta bố làm nên rồi nhưng con cái không làm thêm được gì, cứ ngồi ăn, các di tích của bố mẹ làm nên bị mất dần hết”

# Các khó khăn trong quá trình xây dựng mô hình

7. Nhà ta chưa có bìa đỏ, vườn nhà để nhiều cây tự nhiên, người dân trong bản và chặt, ta cấm thì họ nói “đây là cây tự nhiên đâu phải của nhà ông mà ông giữ”. Ta trình bày với cán bộ thôn bản thì cán bộ không giải quyết được, họ nói “cây tự nhiên thì không cấm họ chặt được”.



# Phần 7: Bài học kinh nghiệm

# Bài học kinh nghiệm

1. “Trước khi mới hình thành mô hình mình cũng làm, cũng muốn quy hoạch nhưng tự mình không làm được, mình phải đi học hỏi và chia sẻ mới biết mình làm sai hay đúng”.
2. Những gì mình được đi học mình về phải làm ngay vì để lâu sẽ quên hết.
3. Khi đi rừng, đi khe, đi trên đường bác luôn quan sát xem con nào nuôi ở đâu thì tốt, cây nào trồng chỗ nào thích hợp bác trồng thử trên mô hình. Như khi nhìn thấy cây mọc trên khe đá, mình cũng lấy về thử nghiệm ngay trong vườn không để lãng phí cả những hòn đá to mình không chuyên đi được. Bác bỏ ít đất lên đá, bỏ thêm phân ủ và trồng dưa lên đó.

# Bài học kinh nghiệm

4. Sau khi hình thành mô hình bác đi thấy cây gì ở trong rừng mình cũng đưa về trồng để giữ đất chống xói mòn. Trong mô hình bác luôn trồng rất nhiều các loại cây để làm đa dạng cho mô hình. Tận dụng đất đai theo kinh nghiệm bản địa.
5. Cố gắng tận dụng tất cả những gì sẵn có trên mô hình: như đá trong mô hình có thể làm hàng rào, và trên hàng rào trồng các loại cây nhỏ, nhẹ phủ lên trên để cho nó chắc. “Hàng kè thấp phải có cây để vừa che mặt người, vừa che mặt trâu bò, và nhìn cũng vừa đẹp. Chỗ cao rồi thì trồng các loại cây thuốc cỏ”. Những chỗ đất trũng có thể lên luống để trồng cây ưa cạn, vùng nước còn lại trồng cây ưa nước.

# Phần 8: Phương hướng trong thời gian tới

1. Điều bác mong muốn nhất là con phải chịu khó phải biết ăn biết hỏi. Không nên thấy cái ăn là chỉ bốc ăn, hỏi và chia sẻ cho những người khác, xin giúp đỡ những cái gì thích hợp về mô hình mình.
2. Ý muốn của bác thời gian tới chăn nuôi thêm bò, lợn gà, vịt, cá, trồng các loại cây trồng không lâu năm lắm như keo...
3. Nhà ta rất mong được sự quan tâm của các cấp, các ngành, cơ quan phát triển được tiếp cận với những chương trình khuyến nông khuyến lâm của nhà nước, của các cơ quan khác. Nhưng trước hết phải được thử nghiệm trước khi đưa vào áp dụng rộng rãi trên mô hình và thôn bản. Ví dụ như sắp tới quê nhà ta được thu hoạch thì sau khi thu hết quả trồng cây gì vào vì để cây bản địa, cây tự nhiên lên thì không có gì đáng thu nhập lắm.

4. Thôn bản cũng có biện pháp để bác được giữ gìn những cây tự nhiên trong mô hình của mình.
5. Bác cũng mong muốn được mở một quán nhỏ ở gần nhà để bán những sản phẩm trong mô hình mình làm ra, tuyệt đối không bán các sản phẩm nhập từ bên ngoài. Trong lúc bán sản phẩm bác có thể đan những đồ thủ công để dùng hoặc ai muốn thì ta cũng có thể bán. Điều này bác mong muốn từ lâu, “nhưng con cái không biết chối bố lại, cứ để cho ông bố già này đi xa”

# Tài liệu tham khảo

- Nguồn tri thức và kinh nghiệm từ phát triển mô hình của Già Vi Văn Nhất, già làng nông cốt dân tộc Thái, tại bản Na Sái, xã Hạnh Dịch, huyện Quế Phong, tỉnh Nghệ An.
- Các hình ảnh chụp bởi Bùi Thị Yến, 2009.